

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 630 /QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 18 tháng 5 năm 2018

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ	
ĐẾN	Số: 944
	Ngày: 18/5/2018
Chuyển:	Long, Thư
Lưu hồ sơ:	Chánh Văn phòng, Thủ tịch, Phó Thủ tịch

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp
và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2018 - 2019;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 682/GDDT ngày 10 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện;
- Hội Khuyến học huyện;
- Các trường học trên địa bàn huyện;
- VP: CVP, PVP/TH;
- Lưu: VT, P_{GDĐT}



Đoàn Thị Ngọc Cẩm

KẾ HOẠCH

Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018-2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2018
của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch thực hiện công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012-2020”;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019 với những nội dung như sau:

I. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH:

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân huyện Cần Giờ, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, công nhân; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở; tiếp nhận học sinh hòa nhập theo quy định.

2. Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học. Bước đầu định hướng xây dựng trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập ở mỗi cấp học, ngành học.

3. Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh ở mỗi bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học; thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh năm học 2018 - 2019.

4. Thực hiện đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 về ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2018 - 2019.

5. Nghiêm cấm các trường vận động, quỳên góp và thu các khoản thu ngoài quy định khi tuyển sinh.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:

1. Huy động trẻ vào trường mầm non:

Dân số độ tuổi sinh năm 2013 (5 tuổi) là 1.254 trẻ.

Chỉ tiêu tuyển sinh nhóm trẻ 25%, lớp mầm (3 tuổi) 70%, lớp chồi (4 tuổi) 90%, lớp lá (5 tuổi) 100%.

2. Tuyển sinh vào lớp 1:

Dân số độ tuổi sinh năm 2012 (6 tuổi) là 1.394 trẻ.

Dự kiến tuyển sinh vào lớp 1 là 1.394 học sinh, tỉ lệ 100%.

3. Tuyển sinh vào lớp 6:

Số trẻ hoàn thành chương trình bậc tiểu học là 1.179 học sinh.

Dự kiến tuyển sinh vào lớp 6 là 1.179 học sinh, tỉ lệ 100%.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:

1. Huy động trẻ ra lớp mầm non 5 tuổi và các lớp khác:

- Độ tuổi, cư ngụ trên địa bàn (Phụ lục 1: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng lớp chồi, mầm, lá và các nhóm dành cho trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi).

- Huy động 100% trẻ năm tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn huyện vào các trường mầm non theo tuyến do Ban Chỉ đạo tuyển sinh huyện quy định. Có kế hoạch đảm bảo cho trẻ ba tuổi, bốn tuổi và trẻ độ tuổi nhà trẻ được đi học. Tăng dần tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường.

- Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ năm tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình mầm non năm tuổi theo quy định.

- Đảm bảo sĩ số trẻ/nhóm lớp theo Điều lệ trường mầm non; tỉ lệ trẻ bán trú trên 90%, trong đó trẻ 5 tuổi trên 80%; tỉ lệ lớp học 1 buổi/ngày dưới 2%; 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày. Tổ chức nhận trẻ từ 6 - 18 tháng tuổi vào trường mầm non.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát và nhận hồ sơ tuyển sinh: từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 đến ngày 22 tháng 7 năm 2018.

+ Công bố kết quả: ngày 01 tháng 8 năm 2018.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin nhập học, giấy khai sinh, hộ khẩu thường trú, giấy khám sức khỏe, hình thẻ, và phiếu điều tra tâm lý.

2. Tuyển sinh vào lớp 1:

a. Lớp 1:

- Độ tuổi, cư ngụ trên địa bàn (Phụ lục 2: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trấn, trường tiểu học). Huy động 100% trẻ sáu tuổi trong diện đi học (sinh năm 2012) đang cư trú trên địa bàn huyện vào học lớp 1 theo tuyến xã, thị trấn do Ban Chỉ đạo tuyển sinh huyện quy định trong Phụ lục 2. Không nhận học sinh sớm tuổi và không nhận học sinh trái tuyến ngoài huyện.

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo Điều lệ trường tiểu học (không quá 35 học sinh/lớp); tỉ lệ bán trú 40% tại trường tiểu học có đủ điều kiện tổ chức; đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày trên địa bàn toàn huyện, 100% học sinh lớp 1 được học tiếng Anh theo quy định.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát và nhận hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018.

+ Công bố kết quả: ngày 31 tháng 7 năm 2018.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin dự tuyển vào trường tiểu học, bản sao khai sinh (hoặc bản photo), bản sao hộ khẩu (hoặc KT3, giấy đăng ký tạm trú, tạm vắng). Đối với các trường hợp trái tuyển trong huyện, các trường sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tổng hợp báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 7 năm 2018 để được hướng dẫn giải quyết.

b. Lớp 1 tăng cường tiếng Anh:

- Điều kiện học sinh tự nguyện đăng ký tham gia chương trình ở đầu năm học, cha mẹ học sinh tự nguyện, thống nhất cho con em mình tham gia học, đóng góp kinh phí và thực hiện đầy đủ các yêu cầu khác theo quy định của chương trình tiếng Anh tăng cường; kết thúc học kỳ I, ưu tiên tiếp tục sắp xếp ổn định những học sinh có kết quả bài kiểm tra cuối kỳ I môn Toán và Tiếng Việt đạt từ 8 điểm trở lên, kết hợp với việc nhận xét về năng lực, phẩm chất học sinh theo hướng dẫn tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát và nhận hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018.

+ Công bố kết quả: ngày 31 tháng 7 năm 2018.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin học chương trình tiếng Anh tăng cường, bản cam kết tham gia chương trình.

- Chỉ tiêu tuyển sinh (Phụ lục 3a: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ, trường tiểu học). Đối với các trường hợp trái tuyển trong huyện, các trường sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tổng hợp báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 7 năm 2018 để được hướng dẫn giải quyết. Không nhận học sinh sớm tuổi và không nhận học sinh trái tuyển ngoài huyện.

c. Lớp 1 chương trình tích hợp:

- Điều kiện học sinh tự nguyện đăng ký tham gia chương trình ở đầu năm học, cha mẹ học sinh tự nguyện, thống nhất cho con em mình tham gia học, đóng góp kinh phí và thực hiện đầy đủ các yêu cầu khác theo quy định của chương trình tích hợp tại Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 của

Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 2463/UBND-VX ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận chủ trương triển khai thực hiện chương trình tích hợp cho học sinh từ năm học 2017-2018 theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố; kết thúc học kỳ I, ưu tiên tiếp tục sắp xếp ổn định những học sinh có kết quả bài kiểm tra cuối kỳ I môn Toán và Tiếng Việt đạt từ 8 điểm trở lên, kết hợp với việc nhận xét về năng lực, phẩm chất học sinh theo hướng dẫn tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tại những trường đã đảm bảo đủ chỗ học cho tất cả học sinh trong chỉ tiêu được giao. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các lớp chương trình tích hợp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 35 học sinh/lớp.

- Thời gian tuyển sinh:

- + Phát và nhận hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018.

- + Công bố kết quả: ngày 31 tháng 7 năm 2018.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin học chương trình tích hợp, bản cam kết tham gia chương trình.

- Chỉ tiêu tuyển sinh (Phụ lục 3b: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp chương trình tích hợp, trường tiểu học). Đối với các trường hợp trái tuyến trong huyện, các trường sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tổng hợp báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 7 năm 2018 để được hướng dẫn giải quyết.

3. Tuyển sinh vào lớp 6:

a. Lớp 6:

- Độ tuổi, cư ngụ trên địa bàn huyện (Phụ lục 4: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trấn, trường trung học cơ sở): học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn xã, thị trấn nào thì được vào học lớp 6 ở các loại hình trường trên địa bàn đó. Ưu tiên cho học sinh thường trú trên địa bàn.

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo Điều lệ trường trung học cơ sở (không quá 45 học sinh/lớp); tỉ lệ bán trú 10% tại các trường có điều kiện tổ chức; đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày trên toàn địa bàn huyện.

- Thời gian tuyển sinh:

- + Phát và nhận hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đến ngày 09 tháng 7 năm 2018.

- + Công bố kết quả: ngày 15 tháng 7 năm 2018.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin dự tuyển vào lớp 6, bản chính học bạ cấp tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học (trường hợp bị mất học bạ thì Hiệu trưởng trường tiểu học căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại trường cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có xác nhận của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo), giấy khai sinh hợp lệ (hoặc bản sao), bản sao hộ khẩu thường trú.

b. Lớp 6 tăng cường tiếng Anh:

- Điều kiện: tiếp nhận học sinh đã được công nhận hoàn thành chương trình cấp tiểu học của chương trình và có điểm toàn năm từng kỹ năng ở lớp 5 đạt từ 6 điểm trở lên hoặc có trình độ A2 theo Khung CEFR như: chứng chỉ Cambridge Flyers đạt 10/15 khiên hoặc TOEFL Primary Step 2 đạt 3/5 huy hiệu hoặc cấp độ Breakthrough 48-53 (Breakthrough pass) của PTE Young Learners, hoặc có điểm kiểm tra công nhận trình độ từng kỹ năng do huyện tổ chức đạt từ 6 điểm trở lên.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát và nhận hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đến ngày 09 tháng 7 năm 2018.

+ Công bố kết quả: ngày 15 tháng 7 năm 2018.

- Thành phần hồ sơ gồm: Đơn xin học chương trình tiếng Anh tăng cường, học bạ tiếng Anh tăng cường bản chính, bản sao chứng chỉ Flyers hoặc TOEFL Primary.

- Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ trường trung học cơ sở (Phụ lục 5).

4. Tuyển sinh vào trung cấp chuyên nghiệp - hệ sau trung học cơ sở:

- Điều kiện: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Thời gian tuyển sinh: Thực hiện theo hướng dẫn của các trường trung cấp chuyên nghiệp.

- Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo hướng dẫn của các trường trung cấp chuyên nghiệp.

- Bảng số liệu chỉ tiêu trường trung cấp chuyên nghiệp (Phụ lục 6).

5. Tuyển sinh vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên:

a. Lớp 6 - Hệ Giáo dục thường xuyên:

- Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp theo Điều lệ trường trung học cơ sở (không quá 45 học sinh/lớp).

- Thời gian tuyển sinh:

+ Phát và nhận hồ sơ tuyển sinh: Từ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đến ngày 09 tháng 7 năm 2018.

+ Công bố kết quả: ngày 15 tháng 7 năm 2018.

- Thành phần hồ sơ dự tuyển gồm: Đơn xin dự tuyển vào lớp 6, bản chính học bạ cấp tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học (trường hợp bị mất học bạ thì Hiệu trưởng trường tiểu học căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại

trường cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và có xác nhận của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo), giấy khai sinh hợp lệ (hoặc bản sao), bản sao hộ khẩu thường trú.

b. Lớp 10 - Hệ Giáo dục thường xuyên:

- Đề nghị Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 - Hệ Giáo dục thường xuyên trên cơ sở hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về điều kiện tham gia tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và thành phần hồ sơ tham gia dự tuyển.

- Bảng số liệu chỉ tiêu Trung tâm Giáo dục thường xuyên (Phụ lục 7).

6. Trường Chuyên biệt Cần Thạnh:

Huy động 100% học sinh trong diện học hòa nhập năm học 2017 - 2018 ra lớp ngay từ đầu năm học 2018-2019 đảm bảo đúng theo quy định; đồng thời thực hiện tốt công tác phối hợp với các xã, thị trấn để tuyên truyền, vận động thêm học sinh trong diện học hòa nhập theo học tại Trường Chuyên biệt Cần Thạnh ngay từ đầu năm học 2018-2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo công tác xét tốt nghiệp, huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh của huyện Cần Giờ để chỉ đạo và kiểm tra công tác xét tốt nghiệp, huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch ngày toàn dân đưa trẻ đến trường năm học 2018 - 2019.

- Triển khai kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019; phổ biến đến Hiệu trưởng các trường, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện.

- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo công tác tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo để chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra công tác tuyển sinh tại các trường trực thuộc huyện. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và Chuyên biệt Cần Thạnh để thực hiện công tác tuyển sinh.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và Chuyên biệt Cần Thạnh xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2018 - 2019; hướng dẫn các trường công tác tuyển sinh năm học 2018 - 2019 (mầm non; lớp 1 - cấp tiểu học; lớp 6 - cấp trung học cơ sở) đúng tuyển tuyển sinh theo quy định và đúng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Ủy ban nhân dân huyện. Xem xét, quyết định giải quyết các trường hợp trái tuyển tuyển sinh, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho con em người dân được đi học.

- Tổ chức công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, an toàn, chính xác và đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ngày toàn dân đưa trẻ đến trường năm học 2018 - 2019.

- Phối hợp, hỗ trợ Trường Chuyên biệt Cần Thạnh tuyên truyền, vận động học sinh trong diện học hòa nhập để được học tại Trường Chuyên biệt Cần Thạnh ngay từ năm học 2018-2019 theo quy định.

- Phối hợp Hiệu trưởng các trường trên địa bàn xã, thị trấn thông báo rộng rãi cho phụ huynh biết kế hoạch tuyển sinh năm học 2018 - 2019; lập danh sách học sinh trên địa bàn xã, thị trấn vào các lớp mầm non, lớp 1 năm học 2018 - 2019 để có kế hoạch huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu đề ra (100%). Cần tổ chức phát hành Giấy mời trẻ 5 tuổi vào học mầm non đến từng hộ gia đình có trẻ sinh năm 2013.

3. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và Chuyên biệt Cần Thạnh:

- Thông tin đầy đủ, rộng rãi đến học sinh và cha mẹ học sinh các công văn đã được triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh vào lớp 6 (Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa, Trường Trung học phổ thông chuyên năng khiếu thể dục thể thao Nguyễn Thị Định), lớp 10 tại các trường trên địa bàn thành phố.

- Đề xuất danh sách Hội đồng tuyển sinh năm học 2018 - 2019 của trường để Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo ký quyết định thành lập. Thành phần gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổ khối trưởng, Thư ký Hội đồng, Trưởng Ban thanh tra nhân dân, văn phòng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyển sinh năm học 2018 - 2019 của trường, thông tin rộng rãi kế hoạch tuyển sinh của trường để phụ huynh học sinh, học sinh, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn... được biết và phối hợp, thực hiện tốt công tác tuyển sinh.

- Các trường trung học cơ sở hướng dẫn kỹ phụ huynh học sinh và học sinh đăng ký các nguyện vọng trong đơn dự thi tuyển vào các trường trung học phổ thông, hoặc hướng nghiệp học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện, các trường trung cấp, học nghề nhằm duy trì vững chắc kết quả phổ cập và thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề cho người lao động khu vực nông thôn ngoại thành, góp phần nâng cao tiêu chí giáo dục trong chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ.

- Nghiêm túc thực hiện theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, các ban ngành đoàn thể huyện, xã, thị trấn để phối hợp tổ chức tốt kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh năm học 2018 - 2019.

4. Đề nghị Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên:

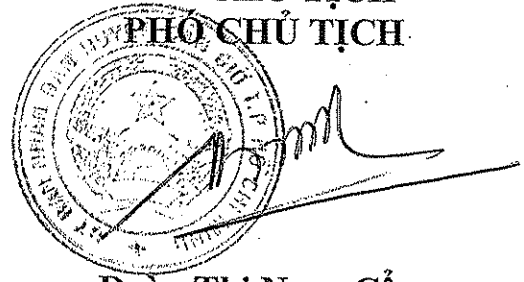
Căn cứ vào nội dung chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyển sinh năm học 2018 - 2019 của trường và trung tâm, thông tin rộng rãi kế hoạch tuyển sinh của trường, trung tâm để phụ huynh học sinh, học sinh, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục và Đào tạo... được biết và phối hợp thực hiện, đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyển sinh đúng quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, Hội khuyến học huyện:

Tích cực tham gia thực hiện kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019, tổ chức tham gia vận động học sinh ra lớp, học nghề; vận động học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trên đây là nội dung kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019; Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

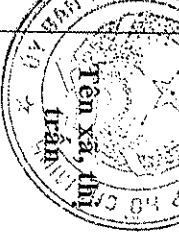
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thị Ngọc Cẩm



PHỤ LỤC 1: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng nhóm trẻ, lớp mầm, chồi và lá

		Tổng số trẻ trong phường (5 tuổi)		Tên trường MG, MN		Tổng số phòng học		Nhóm trẻ		Mầm		Chồi		Lá		Trẻ từ 06 tháng đến 18 tuổi		Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	
1. Công lập																			
Tổng cộng		1041			124	18	457	19	557	31	920	43	1234	13	325	100%			
Xã An Thái Đông		212	MN An Thái Đông	11	1	25	2	30	2	65	6	118	1	25	100%				
			MN Dơi Lầu	10	1	33	1	25	4	110	4	94	1	25	100%				
Xã Bình Khánh		371	MN Bình Khánh	16	3	85	3	110	4	154	6	261	2	50	100%				
			MN Bình An	11	1	30	1	25	3	70	5	120	1	25	100%				
Thị trấn Cấn Thanh		215	MN Cấn Thanh	10	3	80	2	90	2	90	3	105	2	50	100%				
			MN Cấn Thanh 2	8	2	54	1	35	2	60	3	90	1	25	100%				
Xã Long Hòa		191	MN Đông Tranh	7	1	30	2	60	2	65	2	75	1	25	100%				
			MN Long Hòa	19	2	40	2	50	3	75	4	116	1	25	100%				
Xã Lý Nhơn		93	MN Lý Nhơn	14	2	30	2	50	3	85	3	95	1	25	100%				
			MN Tam Thôn Hiệp	90	1	25	1	35	4	95	4	90	1	25	100%				
Xã Thanh An		72	MN Thanh An	8	1	25	2	47	2	51	3	72	1	25	100%				
2. Ngoài công lập																			
Tổng		215			5	2	35	1	30	1	25	1	20	1	25	100%			
Thị trấn Cấn Thanh		215	MN Bình Minh	5	2	35	1	30	1	25	1	20	1	25	100%				

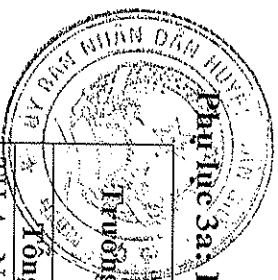


Phụ lục 2: Bảng số liệu chi tiêu cụ thể từng xã, thị trấn, trường tiểu học

		Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Tên xã, thị trấn; ấp, khu phố	Tổng số trẻ 6 tuổi			Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận				Tỷ lệ huy động							
TH	An Nghĩa			Công lập	Xã An Thới Đông, ấp An Nghĩa	Xã An Thới Đông, ấp An Bình	Xã An Thới Đông, ấp An Hòa	Xã An Thới Đông, ấp Rạch Lát	Xã Bình Khánh; ấp Bình Phước (từ tổ 1 → tổ 23)	Xã Bình Khánh; ấp Bình Thuận (từ tổ 1 → tổ 16)	Xã Bình Khánh, ấp Bình Trung	Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường (từ tổ 4 → tổ 11)		Xã Bình Khánh; ấp Bình Mỹ	Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường (các tổ 1,2,3 và 12 → 16)	Xã Bình Khánh; ấp Bình An (từ tổ 1 → 9)	Xã Bình Khánh; ấp Bình Lợi (từ tổ 6 → 12)	Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường (từ tổ 17 → 22)	Xã Bình Khánh; ấp Bình Thuận (từ tổ 17 → 19)	Công lập
				1280	57	57	47	35	0	47	20	6	1394	100%						
TH An Nghĩa	Công lập		Xã An Thới Đông, ấp An Nghĩa	73	1	5	3	35	0	3	1	0	79	100%						
TH An Thới Đông	Công lập		Xã An Thới Đông, ấp An Bình	43	1	0														
			Xã An Thới Đông, ấp An Đông	37	2	0														
			Xã An Thới Đông, ấp An Hòa	45	2	1														
			Xã An Thới Đông, ấp Rạch Lát	39	0	1														
			Xã Bình Khánh; ấp Bình Phước (từ tổ 1 → tổ 23)	57	7	3														
TH Bình Khánh	Công lập		Xã Bình Khánh; ấp Bình Thuận (từ tổ 1 → tổ 16)	39	1	1														
			Xã Bình Khánh, ấp Bình Trung	41	6	4														
			Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường (từ tổ 4 → tổ 11)	49	1	1														
			Xã Bình Khánh; ấp Bình Mỹ	30	1	0														
			Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường (các tổ 1,2,3 và 12 → 16)	39	0	1	2	35	0	2	1	0	71	100%						
TH Bình Mỹ	Công lập		Xã Bình Khánh; ấp Bình An (từ tổ 1 → 9)	11	0	1														
TH Bình Phước	Công lập		Xã Bình Khánh; ấp Bình Lợi (từ tổ 6 → 12)	16	0	0														
			Xã Bình Khánh; ấp Bình Trường (từ tổ 17 → 22)	21	1	1	3	35	0	3	1	0	70	100%						
			Xã Bình Khánh; ấp Bình Thuận (từ tổ 17 → 19)	10	1	0														

Tên trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoại công lập)	Tên xã, thị trấn; ấp, khu phố	Tổng số trẻ 6 tuổi			Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Tỷ lệ huy động	
			Thường trú	KT3	Tạm trú	Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Số lớp			Tổng số HS			
								Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ		Bán trú		
TH Bình Thạnh	Công lập	Xã Bình Khánh; ấp Bình Phước (tổ 24 & 25)	7	0	1								100%	
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Thạnh	13	0	0									
		Xã Bình Khánh; ấp Bình An (từ tổ 10 → 16)	6	1	1		1	35	0	1	1	0		30
		Xã Bình Khánh; ấp Bình Lợi (từ tổ 1 → 5)	8	0	1									
TH Cấn Thạnh	Công lập	TT Cấn Thạnh, KP Hưng Thạnh	42	0	3								100%	
		TT Cấn Thạnh, KP Miếu Nhì	30	3	2		4	35	0	4	2	1		119
		TT Cấn Thạnh, KP Phong Thạnh	35	1	3									
TH Cấn Thạnh 2	Công lập	TT Cấn Thạnh, KP Giồng Ao	43	1	3		3	35	0	3	1	1	86	100%
TH Dơi Lâu	Công lập	TT Cấn Thạnh, KP Miếu Ba	36	0	3									100%
		Xã An Thới Đông, ấp Dơi Lâu	47	2	1		2	35	0	2	1	0	50	100%
		Xã Long Hòa, ấp Đồng Hòa	41	1	2									
TH Đồng Hòa	Công lập	Xã Long Hòa, ấp Đồng Tranh	26	2	0		2	35	0	2	1	0	72	100%
		Xã Long Hòa, ấp Hòa Hiệp	63	0	1		2	35	0	2	1	0	64	100%
TH Long Thạnh	Công lập	Xã Long Hòa, ấp Long Thạnh	51	2	1		2	35	0	2	1	0	54	100%
		Xã Lý Nhơn, ấp Tân Điền	35	3	1									
TH Lý Nhơn	Công lập	Xã Lý Nhơn, ấp Lý Thái Bửu	22	1	3		2	35	0	2	1	0	65	100%
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Hòa	35	1	3									
TH Tam Thôn Hiệp	Công lập	Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Lộc	32	3	2		4	35	0	4	1	0	117	100%
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Phước	20	3	1									

Tên trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Tên xã, thị trấn; ấp, khu phố	Tổng số trẻ 6 tuổi			Khả năng nhận	Chỉ tiêu nhận					Tỷ lệ huy động	
			Thường trú	KT3	Tạm trú		Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Số lớp				Tổng số HS
									Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoài giờ		
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp Trần Hưng Đạo	17	0	0								
TH Thành An	Công lập	Xã Thành An, ấp Thành Bình	38	3	1								
		Xã Thành An, ấp Thành Hòa	25	3	2	3	35	0	3	1	0	86	100%
		Xã Thành An, ấp Thiêng Liêng	11	2	1								
TH Vàm Sắt	Công lập	Xã Lý Nhơn, ấp Lý Hòa Hiệp	47	1	2	2	35	0	2	1	0	50	100%



Phụ lục 3a: Bảng số liệu chi tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ, trường tiểu học

Trường tiểu học	Loại hình Công lập/Ngoài công lập)	Số lớp tăng cường	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
Tổng cộng		22	770	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH An Nghĩa	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH An Thới Đông	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Bình Khánh	Công lập	4	140	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Bình Mỹ	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Bình Phước	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Bình Thạnh	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Cần Thạnh	Công lập	3	70	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Cần Thạnh 2	Công lập	2	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Dơi Lâu	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Đồng Hòa	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Hòa Hiệp	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Long Thạnh	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Lý Nhơn	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Tam Thôn Hiệp	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Thanh An	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh
TH Vàm Sát	Công lập	1	35	35 HS/lớp	tiếng Anh

Phụ lục 3b: Bảng số liệu chi tiêu cụ thể lớp theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” trường tiểu học

Trường tiểu học	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Số lớp thực hiện chương trình	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú
Tổng cộng		1	35	35 HS/lớp	Tiếng Anh, Toán và Khoa học
TH Cần Thạnh	Công lập	1	35	35 HS/lớp	Tiếng Anh, Toán và Khoa học

Phụ lục 4: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể từng xã, thị trấn, trường trung học cơ sở



Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/ Ngoài công lập)	Phường Khu phố	Tổng số học sinh hoàn thành chương trình tiên học	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận						Tổng số HS	Tỷ lệ huy động
				Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Số lớp				Bán trú			
						Học 1 buổi	Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	Đề án tiếng Anh tích hợp				
Tổng cộng	Công lập		1179	33	45	0	33	4	2	2	1179	100%	
THCS An Thới Đông	Công lập	Xã An Thới Đông, ấp An Nghĩa	55	5	45	0	5	0	0	0	183	100%	
		Xã An Thới Đông, ấp An Bình	43										
		Xã An Thới Đông, ấp An Đông	29										
		Xã An Thới Đông, ấp An Hòa	25										
		Xã An Thới Đông, ấp Rạch Lá	31										
		Xã Bình Khánh, ấp Bình An	27										
THCS Bình Khánh	Công lập	Xã Bình Khánh, ấp Bình Mỹ	45	8	45	0	8	2	1	2	319	100%	
		Xã Bình Khánh, ấp Bình Lợi	32										
		Xã Bình Khánh, ấp Bình Phước	52										
		Xã Bình Khánh, ấp Bình Thạnh	18										
		Xã Bình Khánh, ấp Bình Thuận	33										
		Xã Bình Khánh, ấp Bình Trung	26										
		Xã Bình Khánh, ấp Bình Trường	86										

THCS Cần Thạnh	Công lập	Thị trấn Cần Thạnh, KP Giồng Ao	48	5	45	0	5	2	1	2	204	10%
		Thị trấn Cần Thạnh, KP Hưng Thạnh	39									
		Thị trấn Cần Thạnh, KP Miếu Ba	33									
		Thị trấn Cần Thạnh, KP Miếu Nhì	47									
		Thị trấn Cần Thạnh, KP Phong Thạnh	37									
THCS Dơi Lầu	Công lập	Xã An Thới Đông, ấp Dơi Lầu	72	2	45	0	2	0	0	0	72	100%
THCS Long Hòa	Công lập	Xã Long Hòa, ấp Đồng Hòa	40	4	45	0	4	0	0	0	177	10%
		Xã Long Hòa, ấp Đồng Tranh	24									
		Xã Long Hòa, ấp Hòa Hiệp	58									
		Xã Long Hòa, ấp Long Thạnh	55									
THCS Lý Nhơn	Công lập	Xã Lý Nhơn, ấp Tân Điền	14	2	45	0	2	0	0	0	51	10%
		Xã Lý Nhơn, ấp Lý Thái Bửu	24									
		Xã Lý Nhơn, ấp Lý Hòa Hiệp	13									
THCS Tam Thôn Hiệp	Công lập	Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Hòa	30	3	45	0	3	0	0	0	93	100%
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Lộc	25									
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp An Phước	23									
		Xã Tam Thôn Hiệp, ấp Trần Hưng Đạo	15									
THCS Thanh An	Công lập	Xã Thanh An, ấp Thạnh Bình	38	2	45	0	2	0	0	0	80	100%
		Xã Thanh An, ấp Thanh Hòa	35									
		Xã Thanh An, ấp Thiêng Liêng	7									



Phụ lục 5: Bảng số liệu chỉ tiêu cụ thể lớp tăng cường ngoại ngữ trường trung học cơ sở

Trường trung học cơ sở	Loại hình (Công lập/Ngoài công lập)	Số lớp tăng cường	Số học sinh	Sĩ số lớp	Ghi chú (Ghi cụ thể ngoại ngữ tăng cường)
Tổng cộng	Công lập	4	180	45 HS/lớp	tiếng Anh
THCS Cần Thơ	Công lập	2	90	45 HS/lớp	tiếng Anh
THCS Bình Khánh	Công lập	2	90	45 HS/lớp	tiếng Anh

Phụ lục 6: Bảng số liệu chỉ tiêu huy động học sinh vào các trường trung cấp chuyên nghiệp

Trường	Số lượng học sinh huy động vào trường TCCN	Ghi chú
Tổng cộng	254	20% học sinh lớp 9
TCCN Nam Sài Gòn	190	15% học sinh lớp 9
TCCN Nguyễn Hữu Cánh	64	5% học sinh lớp 9

Phụ lục 7: Bảng số liệu chỉ tiêu trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện

Trung tâm GDTX	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số lớp (Tối đa 45 học sinh/lớp)	Ghi chú
Tổng cộng	4	180	45	
TT GDTX huyện Cần Giờ	2 (lớp 6)	90	45	Đề nghị Trung tâm GDTX huyện báo cáo Sở GD&ĐT để được hướng dẫn thực hiện)
	2 (lớp 10)	90	45	

